TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 14/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải, ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.S tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 11/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 01/12/2021 đối với:

1.Bị cáo: Phạm Thanh T, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H.L, xã H.P, huyện A.D, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh T1 và bà Nguyễn Thị X ; Có vợ là Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2021 đế nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Vi Xuân Th, sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Kh, xã Y.N, huyện T.X, tỉnh Thanh Hóa; Hiện ở trọ tại khu phố T.H, phường T.H, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Trường G, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn L, xã T.P, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Anh Vi Văn M, sinh năm 1993; Thôn K, xã Y.N, huyện T.X, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Anh Vi Văn T1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn K, xã Y.N, huyện T.X, tỉnh Thanh Hóa; Hiện ở trọ tại khu phố T.H, phường T.H, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn H.L, xã H.P, huyện A.H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/4/2021, tại phòng trọ của anh Vi Xuân Th ở khu phố T.H, phường T.H1, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Thanh T đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh, đồng hồng, biển kiểm soát 36M1-171.52 của anh Th để đi uống nước. Sau đó, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nêu trên nên đem xe đến cửa hàng điện thoại T.G đặt làm tin cho anh Phan T.G để vay số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này, T đã tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng chuộc lại xe. Do không có tiền để chuộc lại xe trả cho anh Th nên khoảng 18 giờ ngày 24/4/2021, tại quán nước ở gần phòng trọ của anh Th, Phạm Thanh T đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKY FU150, màu xanh cam đen biển kiểm soát 36M1-197.22 của anh Vi Xuân Th với mục đích đi về Hải Phòng để vay tiền. Đi đến đoạn ngã tư giao nhau thuộc phường P.C, thị xã T.S, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nêu trên. T đem xe đến cửa hàng điện thoại Trường Giang đặt làm tin cho anh Phan T.G để vay số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền này, T đã tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng chuộc lại xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên thành phố T.S kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh, đồng hồng, biển kiểm soát 36M1-171.52, xe đã qua sử dụng năm 2019 có giá 29.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKY FU150, màu xanh cam đen, biển kiểm soát 36M1-197.22 xe đã qua sử dụng năm 2020 có giá 29.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt được của anh Vi Xuân Th là 59.000.000 đồng"

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 210/CT-VKSTS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố T.S để xét xử bị cáo Phạm Thanh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Lợi dụng sự quen biết và tin tưởng T đã hai lần hỏi mượn xe mô tô của Vi Xuân Th mang đi cầm cố tại cửa hàng Trường Giang lấy 6.500.000 đồng chi tiêu cá nhân, không trả lại xe cho Th. Sau đó anh Th đã đến

đây chuộc xe về. Hai chiếc xe mô tô của Th tổng trị giá 59.000.000 đồng. Biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, T đã đến Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị hại là anh Vi Xuân Th đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vi Văn M, Vi Văn Th1 không có yêu cầu gì. Bà Nguyễn Thị X đã trả cho anh Vi Xuân Th 6.500.000 đồng. Số tiền này bà xác định cho bị cáo T nên không có yêu cầu gì. Anh Phan T.G đã nhận đủ số tiền 6.500.000 đồng nên không có yêu cầu gì.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản người phạm tội đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: T đã hai lần hỏi mượn xe mô tô của Vi Xuân Th mang đi cầm cố tại cửa hàng T.G lấy 6.500.000 đồng chi tiêu cá nhân, không trả lại xe cho Th. Hai chiếc xe mô tô của Th tổng trị giá 59.000.000

đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.S đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội. Bị cáo đã tác động đến gia đình nên bị cáo đã bồi thường cho bị hại 6.500.000 đồng. Bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố T.S;
- Công an thành phố T.S;
- Chi cục THADS thành phố T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh